

GIẢI ĐOẠN CAO ĐIỂM KHÔNG ÁP DỤNG

(Cập nhật mới nhất ngày 23/01/2025)

[English included]

Hành trình nội địa

Chặng bay	Từ	Đến
Từ Hà Nội đến Đà Nẵng/Đà Lạt/Nha Trang/Phú Quốc/Huế/Quy Nhơn/Chu Lai/Tuy Hòa Từ Hải Phòng/Cần Thơ/Nha Trang/Vân Đồn/Đà Lạt/Vinh/Thanh Hóa đến Đà Nẵng; Từ Huế đến Đà Lạt Từ Tp. Hồ Chí Minh/Thanh Hóa/Cần Thơ/Huế/Nha Trang/Đà Lạt/Đà Nẵng đến Phú Quốc; Từ Hải Phòng/Vinh đến Nha Trang/Đà Lạt/Phú Quốc; Từ Thanh Hóa đến Đà Lạt	29/01/2025	15/02/2025
	04/04/2025	05/04/2025
	25/04/2025	02/05/2025
	23/05/2025	08/08/2025
	29/08/2025	31/08/2025
	31/12/2025	31/12/2025
Từ Đà Nẵng/Đà Lạt/Nha Trang/Phú Quốc/Huế/Quy Nhơn/Chu Lai/Tuy Hòa đến Hà Nội Từ Đà Nẵng đến Hải Phòng/Cần Thơ/Nha Trang/Vân Đồn/Đà Lạt/Vinh/Thanh Hóa; Từ Đà Lạt đến Huế Từ Phú Quốc đến Tp. Hồ Chí Minh/Thanh Hóa/Cần Thơ/Huế/Nha Trang/Đà Lạt/Đà Nẵng; Từ Nha Trang/Đà Lạt/Phú Quốc đến Hải Phòng/Vinh; Từ Đà Lạt đến Thanh Hóa	29/01/2025	15/02/2025
	06/04/2025	07/04/2025
	29/04/2025	05/05/2025
	25/05/2025	10/08/2025
	01/09/2025	03/09/2025
Từ Tp. Hồ Chí Minh đến Hà Nội/Hải Phòng/Vinh/Ban Mê Thuật/Pleiku/Đồng Hới/Thanh Hóa/Vân Đồn/Chu Lai/Quy Nhơn/Huế/Nha Trang/Đà Lạt/Đà Nẵng/Kiên Giang/Cà Mau/Tuy Hòa; Từ Hà Nội đến Vinh/Cần Thơ/Đồng Hới/Điện Biên; Từ Hà Nội/Hải Phòng/Vinh/Đà Nẵng đến Ban Mê Thuật/Pleiku; Thanh Hóa-Ban Mê Thuật Từ Tp. Hồ Chí Minh/Đà Nẵng đến Hà Nội đến Điện Biên	11/01/2025	05/02/2025
	04/04/2025	05/04/2025
	25/04/2025	05/05/2025
	23/05/2025	08/08/2025
	29/08/2025	31/08/2025
	31/12/2025	31/12/2025
Từ Hà Nội/Hải Phòng/Vinh/Ban Mê Thuật/Pleiku/Đồng Hới/Thanh Hóa/Vân Đồn/Chu Lai/Quy Nhơn/Huế/Nha Trang/Đà Lạt/Đà Nẵng/Kiên Giang/Cà Mau/Tuy Hòa đến Tp. Hồ Chí Minh; Từ Vinh/Điện Biên/Cần Thơ/Đồng Hới đến Hà Nội; Từ Ban Mê Thuật/Pleiku đến Hà Nội/Hải Phòng/Vinh/Đà Nẵng; Từ Điện Biên - Hà Nội đến Tp. Hồ Chí Minh/Đà Nẵng	31/01/2025	17/02/2025
	06/04/2025	07/04/2025
	25/04/2025	05/05/2025
	25/05/2025	10/08/2025
	01/09/2025	03/09/2025
Từ Tp. Hồ Chí Minh/Cần Thơ đến Côn Đảo;	30/01/2025	14/04/2025
	29/04/2025	03/05/2025
	29/08/2025	31/08/2025

	31/12/2025	31/12/2025
Từ Côn Đảo đến Tp. Hồ Chí Minh/Cần Thơ;	31/01/2025	14/04/2025
	02/05/2025	05/05/2025
	31/08/2025	03/09/2025

Hành trình quốc tế

Điểm đến	Chặng bay đến Việt Nam		Chặng bay từ Việt Nam	
	Từ	Đến	Từ	Đến
Anh /Pháp /Đức / Ý			Từ nay	13/01/2025
	10/04/2025	21/04/2025	18/04/2025	02/05/2025
	01/07/2025	14/08/2025	10/08/2025	08/09/2025
	13/12/2025	05/01/2026	01/11/2025	03/11/2025
	06/02/2026	22/02/2026	01/01/2026	10/01/2026
	16/04/2026	03/05/2026	20/02/2026	03/03/2026
			02/04/2026	30/04/2026
Úc	Từ nay	13/01/2025	Từ nay	03/02/2025
	04/04/2025	13/04/2025	19/04/2025	29/04/2025
	20/06/2025	06/07/2025	09/07/2025	27/07/2025
	18/09/2025	29/09/2025	27/09/2025	11/10/2025
	05/12/2025	12/01/2026	01/01/2026	03/02/2026
	05/02/2026	14/02/2026	19/02/2026	28/02/2026
	28/03/2026	06/04/2026	10/04/2026	20/04/2026
	18/06/2026	30/06/2026		
Lào /Campuchia, từ Lào đến Campuchia	09/04/2025	14/04/2025	09/04/2025	14/04/2025
	17/04/2025	25/04/2025	17/04/2025	25/04/2025
	09/04/2026	14/04/2026	09/04/2026	14/04/2026
	17/04/2026	25/04/2026	17/04/2026	25/04/2026
Thái Lan				
	01/02/2025	03/02/2025	29/01/2025	31/01/2025
	10/04/2025	13/04/2025	13/04/2025	18/04/2025
	03/05/2025	05/05/2025	30/04/2025	02/05/2025
	31/08/2025	03/09/2025	28/08/2025	30/08/2025
	24/12/2025	03/01/2026	25/12/2025	04/01/2026
	20/02/2026	24/02/2026	17/02/2026	20/02/2026
	10/04/2026	13/04/2026	13/04/2026	16/04/2026
	26/04/2026	27/04/2026	23/04/2026	25/04/2026
	03/05/2026	05/05/2026	30/04/2026	01/05/2026
Malaysia				
	31/01/2025	16/02/2025	29/01/2025	09/02/2025
	30/04/2025	05/05/2025	30/04/2025	02/05/2025
	01/09/2025	04/09/2025	29/08/2025	31/08/2025
	12/09/2025	13/09/2025	17/09/2025	20/09/2025
	13/12/2025	23/12/2025	23/12/2025	05/01/2026
	20/02/2026	01/03/2026	17/02/2026	20/02/2026
	26/04/2026	27/04/2026	23/04/2026	25/04/2026
	03/05/2026	05/05/2026	30/04/2026	01/05/2026
Singapore	23/01/2025	28/01/2025	30/01/2025	05/02/2025
	01/02/2025	03/02/2025		
	03/05/2025	05/05/2025	30/04/2025	02/05/2025
	01/09/2025	03/09/2025	28/08/2025	31/08/2025
	14/11/2025	31/12/2025	19/11/2025	05/01/2026
	11/02/2026	16/02/2026	18/02/2026	01/03/2026

	18/02/2026	01/03/2026		
	26/04/2026	27/04/2026	24/04/2026	25/04/2026
	03/05/2026	04/05/2026	30/04/2026	01/05/2026
Indonesia				
	21/03/2025	31/03/2025	28/03/2025	11/04/2025
	09/05/2025	11/05/2025	12/05/2025	14/05/2025
	28/05/2025	30/05/2025	01/06/2025	03/06/2025
	03/09/2025	05/09/2025	07/09/2025	09/09/2025
	15/12/2025	27/12/2025	25/12/2025	08/01/2026
	16/03/2026	03/04/2026	31/03/2026	07/04/2026
	28/05/2026	30/05/2026	01/06/2026	03/06/2026
Philippin				
	15/12/2025	31/12/2025	15/12/2025	31/12/2025
Ấn Độ				
	17/10/2025	24/10/2025	21/10/2025	31/10/2025
	19/12/2025	31/12/2025	24/12/2025	05/01/2026
	22/01/2026	24/01/2026	25/01/2026	27/01/2026
Hàn Quốc				
	24/01/2025	28/01/2025	29/01/2025	31/01/2025
	02/02/2025	03/02/2025	01/02/2025	28/02/2025
	03/05/2025	04/05/2025	30/04/2025	01/05/2025
	01/09/2025	02/09/2025	29/08/2025	31/08/2025
	03/10/2025	05/10/2025	06/10/2025	07/10/2025
	18/10/2025	01/12/2025	08/10/2025	12/10/2025
	15/12/2025	23/12/2025	19/12/2025	28/12/2025
	29/01/2026	15/02/2026	17/02/2026	19/02/2026
	21/02/2026	23/02/2026	22/02/2026	31/03/2026
Nhật Bản				
	15/01/2025	28/01/2025	31/01/2025	23/02/2025
	23/03/2025	09/04/2025	22/03/2025	06/04/2025
	27/04/2025	04/05/2025	27/04/2025	06/05/2025
	09/08/2025	14/08/2025	15/08/2025	20/08/2025
	23/12/2025	03/01/2026	30/12/2025	06/01/2026
	01/02/2026	16/02/2026	19/02/2026	09/03/2026
	01/04/2026	07/04/2026	25/03/2026	06/04/2026
	27/04/2026	04/05/2026	30/04/2026	06/05/2026
Đài Loan	18/01/2025	03/02/2025	31/01/2025	16/02/2025
	02/05/2025	05/05/2025	30/04/2025	02/05/2025
	03/09/2025	05/09/2025	30/08/2025	01/09/2025
	09/10/2025	12/10/2025	12/10/2025	15/10/2025
	29/12/2025	03/01/2026	29/12/2025	03/01/2026
	06/02/2026	18/02/2026	18/02/2026	01/03/2026
	26/04/2026	27/04/2026	24/04/2026	25/04/2026
	03/05/2026	04/05/2026	30/04/2026	01/05/2026
	26/06/2026	30/06/2026		
Hồng Công, Ma Cao	29/01/2025	02/02/2025	01/02/2025	05/02/2025
	02/05/2025	04/05/2025	28/04/2025	30/04/2025
	01/09/2025	03/09/2025	29/08/2025	01/09/2025

	09/10/2025	12/10/2025	12/10/2025	15/10/2025
	29/12/2025	03/01/2026	29/12/2025	03/01/2026
	06/02/2026	18/02/2026	18/02/2026	01/03/2026
	26/04/2026	27/04/2026	24/04/2026	25/04/2026
	03/05/2026	04/05/2026	30/04/2026	01/05/2026
Trung Quốc				
	01/02/2025	07/02/2025	29/01/2025	03/02/2025
	02/05/2025	04/05/2025	28/04/2025	30/04/2025
	28/06/2025	07/08/2025	30/06/2025	07/08/2025
	03/09/2025	04/09/2025	29/08/2025	01/09/2025
	27/09/2025	01/10/2025	01/10/2025	06/10/2025
	29/12/2025	03/01/2026	29/12/2025	03/01/2026
	14/02/2026	24/02/2026	14/02/2026	24/02/2026
	02/05/2026	04/05/2026	27/04/2026	01/05/2026
	30/06/2026	30/06/2026	30/06/2026	30/06/2026
Mỹ	Từ nay	22/01/2025	Từ nay	15/01/2025
	24/05/2025	15/07/2025	05/02/2025	28/02/2025
	01/12/2025	22/01/2026	30/06/2025	19/08/2025
	24/05/2026	30/06/2026	28/12/2025	15/01/2026
			30/06/2026	30/06/2026

NOT APPLICABLE PERIODS FOR PROMOTION

(Updated on January 23, 2025)

DOMESTIC ROUTES

Routes	From	To
From Ha Noi to Da Nang/Da Lat/Nha Trang/Phu Quoc/Hue/Quy Nhon/Chu Lai/Tuy Hoa; From Hai Phong/Can Tho/Nha Trang/Van Don/Da Lat/Vinh/Thanh Hoa to Da Nang; From Hue to Da Lat From Ho Chi Minh City/Thanh Hoa/Can Tho/Hue/Nha Trang/Da Lat/Da Nang to Phu Quoc; From Hai Phong/Vinh to Nha Trang/Da Lat/Phu Quoc; From Thanh Hoa to Da Lat	29/01/2025	15/02/2025
	04/04/2025	05/04/2025
	25/04/2025	02/05/2025
	23/05/2025	08/08/2025
	29/08/2025	31/08/2025
	31/12/2025	31/12/2025
From Da Nang/Da Lat/Nha Trang/Phu Quoc/Hue/Quy Nhon/Chu Lai/Tuy Hoa to Ha Noi; From Da Nang to Hai Phong/Can Tho/Nha Trang/Van Don/Da Lat/Vinh/Thanh Hoa; From Da Lat to Hue; From Phu Quoc to Ho Chi Minh City/Thanh Hoa/Can Tho/Hue/Nha Trang/Da Lat/Da Nang; From Nha Trang/Da Lat/Phu Quoc to Hai Phong/Vinh; From Da Lat to Thanh Hoa	29/01/2025	15/02/2025
	06/04/2025	07/04/2025
	29/04/2025	05/05/2025
	25/05/2025	10/08/2025
	01/09/2025	03/09/2025
From Ho Chi Minh City to Ha Noi/Hai Phong/Vinh/Ban Me Thuat/Pleiku/Dong Hoi/Thanh Hoa/Van Don/Chu Lai/Quy Nhon/Hue/Nha Trang/Da Lat/Da Nang/Kien Giang/Ca Mau/Tuy Hoa; From Ha Noi to Vinh/Can Tho/Dong Hoi/Dien Bien; From Ha Noi/Hai Phong/Vinh/Da Nang to Ban Me Thuat/Pleiku; From Thanh Hoa to Ban Me Thuat From Ho Chi Minh City/Da Nang to Ha Noi to Dien Bien	11/01/2025	05/02/2025
	04/04/2025	05/04/2025
	25/04/2025	05/05/2025
	23/05/2025	08/08/2025
	29/08/2025	31/08/2025
	31/12/2025	31/12/2025
From Ha Noi/Hai Phong/Vinh/Ban Me Thuat/Pleiku/Dong Hoi/Thanh Hoa/Van Don/Chu Lai/Quy Nhon/Hue/Nha Trang/Da Lat/Da Nang/Kien Giang/Ca Mau/Tuy Hoa to Ho Chi Minh City; From Vinh/Dien Bien/Can Tho/Dong Hoi to Ha Noi; From Ban Me Thuat/Pleiku to Ha Noi/Hai Phong/Vinh/Da Nang; From Ban Me Thuat to Thanh Hoa From Dien Bien to Ha Noi to Ho Chi Minh City/Da Nang	31/01/2025	17/02/2025
	06/04/2025	07/04/2025
	25/04/2025	05/05/2025
	25/05/2025	10/08/2025
	01/09/2025	03/09/2025
From Ho Chi Minh City/Can Tho to Con Dao;	30/01/2025	14/04/2025
	29/04/2025	03/05/2025
	29/08/2025	31/08/2025

	31/12/2025	31/12/2025
From Con Dao to Ho Chi Minh City/Can Tho;	31/01/2025	14/04/2025
	02/05/2025	05/05/2025
	31/08/2025	03/09/2025

INTERNATIONAL ROUTES

Countries	Flights to Vietnam		Flights from Vietnam	
	From	To	From	to
United Kingdom /France /Germany / Italia			Now	13/01/2025
	10/04/2025	21/04/2025	18/04/2025	02/05/2025
	01/07/2025	14/08/2025	10/08/2025	08/09/2025
	13/12/2025	05/01/2026	01/11/2025	03/11/2025
	06/02/2026	22/02/2026	01/01/2026	10/01/2026
	16/04/2026	03/05/2026	20/02/2026	03/03/2026
			02/04/2026	30/04/2026
Australia	Now	13/01/2025	Now	03/02/2025
	04/04/2025	13/04/2025	19/04/2025	29/04/2025
	20/06/2025	06/07/2025	09/07/2025	27/07/2025
	18/09/2025	29/09/2025	27/09/2025	11/10/2025
	05/12/2025	12/01/2026	01/01/2026	03/02/2026
	05/02/2026	14/02/2026	19/02/2026	28/02/2026
	28/03/2026	06/04/2026	10/04/2026	20/04/2026
	18/06/2026	30/06/2026		
Laos /Cambodia; from Laos to Cambodia	09/04/2025	14/04/2025	09/04/2025	14/04/2025
	17/04/2025	25/04/2025	17/04/2025	25/04/2025
	09/04/2026	14/04/2026	09/04/2026	14/04/2026
	17/04/2026	25/04/2026	17/04/2026	25/04/2026
Thailand				
	01/02/2025	03/02/2025	29/01/2025	31/01/2025
	10/04/2025	13/04/2025	13/04/2025	18/04/2025
	03/05/2025	05/05/2025	30/04/2025	02/05/2025
	31/08/2025	03/09/2025	28/08/2025	30/08/2025
	24/12/2025	03/01/2026	25/12/2025	04/01/2026
	20/02/2026	24/02/2026	17/02/2026	20/02/2026
	10/04/2026	13/04/2026	13/04/2026	16/04/2026
	26/04/2026	27/04/2026	23/04/2026	25/04/2026
	03/05/2026	05/05/2026	30/04/2026	01/05/2026
Malaysia				
	31/01/2025	16/02/2025	29/01/2025	09/02/2025
	30/04/2025	05/05/2025	30/04/2025	02/05/2025
	01/09/2025	04/09/2025	29/08/2025	31/08/2025
	12/09/2025	13/09/2025	17/09/2025	20/09/2025
	13/12/2025	23/12/2025	23/12/2025	05/01/2026
	20/02/2026	01/03/2026	17/02/2026	20/02/2026
	26/04/2026	27/04/2026	23/04/2026	25/04/2026
	03/05/2026	05/05/2026	30/04/2026	01/05/2026
Singapore	23/01/2025	28/01/2025	30/01/2025	05/02/2025
	01/02/2025	03/02/2025		
	03/05/2025	05/05/2025	30/04/2025	02/05/2025
	01/09/2025	03/09/2025	28/08/2025	31/08/2025
	14/11/2025	31/12/2025	19/11/2025	05/01/2026
	11/02/2026	16/02/2026	18/02/2026	01/03/2026

	18/02/2026	01/03/2026		
	26/04/2026	27/04/2026	24/04/2026	25/04/2026
	03/05/2026	04/05/2026	30/04/2026	01/05/2026
Indonesia				
	21/03/2025	31/03/2025	28/03/2025	11/04/2025
	09/05/2025	11/05/2025	12/05/2025	14/05/2025
	28/05/2025	30/05/2025	01/06/2025	03/06/2025
	03/09/2025	05/09/2025	07/09/2025	09/09/2025
	15/12/2025	27/12/2025	25/12/2025	08/01/2026
	16/03/2026	03/04/2026	31/03/2026	07/04/2026
	28/05/2026	30/05/2026	01/06/2026	03/06/2026
Philippines				
	15/12/2025	31/12/2025	15/12/2025	31/12/2025
India				
	17/10/2025	24/10/2025	21/10/2025	31/10/2025
	19/12/2025	31/12/2025	24/12/2025	05/01/2026
	22/01/2026	24/01/2026	25/01/2026	27/01/2026
Korean				
	24/01/2025	28/01/2025	29/01/2025	31/01/2025
	02/02/2025	03/02/2025	01/02/2025	28/02/2025
	03/05/2025	04/05/2025	30/04/2025	01/05/2025
	01/09/2025	02/09/2025	29/08/2025	31/08/2025
	03/10/2025	05/10/2025	06/10/2025	07/10/2025
	18/10/2025	01/12/2025	08/10/2025	12/10/2025
	15/12/2025	23/12/2025	19/12/2025	28/12/2025
	29/01/2026	15/02/2026	17/02/2026	19/02/2026
	21/02/2026	23/02/2026	22/02/2026	31/03/2026
Japan				
	15/01/2025	28/01/2025	31/01/2025	23/02/2025
	23/03/2025	09/04/2025	22/03/2025	06/04/2025
	27/04/2025	04/05/2025	27/04/2025	06/05/2025
	09/08/2025	14/08/2025	15/08/2025	20/08/2025
	23/12/2025	03/01/2026	30/12/2025	06/01/2026
	01/02/2026	16/02/2026	19/02/2026	09/03/2026
	01/04/2026	07/04/2026	25/03/2026	06/04/2026
	27/04/2026	04/05/2026	30/04/2026	06/05/2026
Taiwan	18/01/2025	03/02/2025	31/01/2025	16/02/2025
	02/05/2025	05/05/2025	30/04/2025	02/05/2025
	03/09/2025	05/09/2025	30/08/2025	01/09/2025
	09/10/2025	12/10/2025	12/10/2025	15/10/2025
	29/12/2025	03/01/2026	29/12/2025	03/01/2026
	06/02/2026	18/02/2026	18/02/2026	01/03/2026
	26/04/2026	27/04/2026	24/04/2026	25/04/2026
	03/05/2026	04/05/2026	30/04/2026	01/05/2026
	26/06/2026	30/06/2026		
Hongkong, Macao	29/01/2025	02/02/2025	01/02/2025	05/02/2025
	02/05/2025	04/05/2025	28/04/2025	30/04/2025
	01/09/2025	03/09/2025	29/08/2025	01/09/2025

	09/10/2025	12/10/2025	12/10/2025	15/10/2025
	29/12/2025	03/01/2026	29/12/2025	03/01/2026
	06/02/2026	18/02/2026	18/02/2026	01/03/2026
	26/04/2026	27/04/2026	24/04/2026	25/04/2026
	03/05/2026	04/05/2026	30/04/2026	01/05/2026
China				
	01/02/2025	07/02/2025	29/01/2025	03/02/2025
	02/05/2025	04/05/2025	28/04/2025	30/04/2025
	28/06/2025	07/08/2025	30/06/2025	07/08/2025
	03/09/2025	04/09/2025	29/08/2025	01/09/2025
	27/09/2025	01/10/2025	01/10/2025	06/10/2025
	29/12/2025	03/01/2026	29/12/2025	03/01/2026
	14/02/2026	24/02/2026	14/02/2026	24/02/2026
	02/05/2026	04/05/2026	27/04/2026	01/05/2026
	30/06/2026	30/06/2026	30/06/2026	30/06/2026
United States	Now	22/01/2025	Now	15/01/2025
	24/05/2025	15/07/2025	05/02/2025	28/02/2025
	01/12/2025	22/01/2026	30/06/2025	19/08/2025
	24/05/2026	30/06/2026	28/12/2025	15/01/2026
			30/06/2026	30/06/2026